

Bản án số: 136/2024/HS-PT

Ngày: 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Huỳnh Thị Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 118/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày: 26/9/1990. Nơi thường trú: 3 Đ, Phường A, Quận D, Tp Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Á; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T, có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án: có 03 (ba) tiền án:

+ Bản án số 04/2008/HSST, ngày 04/01/2008, của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/12/2008, chưa xóa án tích;

+ Bản án số 23/2010/HSST, ngày 31/3/2010, của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và Bản án số 232/2010/HSPT, ngày 05/5/2010, của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt Bản án số 23/2010/HSST, ngày 31/3/2010, của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An là 07 (bảy) năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2015, chưa nộp án phí, chưa xóa án tích;

+ Bản án số 35/2022/HSST, ngày 04/7/2022, của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 26/10/2023, chưa xóa án tích;

- Tiền sự: không;

- Nhân thân: Quyết định số 162/QĐ-TA, ngày 25/5/2016, của Tòa án nhân dân Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 04/10/2017 và Quyết định số 201/QĐ-XPHC, ngày 19/4/2022, của Công an huyện N, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến nay (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 28/3/2024, Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà của bà Nguyễn Thị Ánh N ấp T, xã L, huyện C, phát hiện có bà Á, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thị Ánh T1, Trần Minh T2 đang lưu trú. Qua kiểm tra, phát hiện trong căn phòng của H ở tầng 1 có 01 (một) hộp nhựa màu hồng bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín màu trắng, chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy; 01 (một) bật lửa gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, đã qua sử dụng gồm: 01 (một) vỏ chai nhựa, nắp màu đen đục 02 (hai) lỗ có gắn 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh nên Công an xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ tang vật, đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận giám định số: 208/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2853 gam, loại Methamphetamine.

H1 lại đối tượng giám định: mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,1835 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 208.

Kết luận giám định số: 350/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: chất màu nâu đựng trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0141 gam, loại Methamphetamine.

Không hoàn lại đối tượng gửi giám định: mẫu vật phục vụ hết cho công

tác giám định và vỏ bao đựng mẫu giám định được đóng gói niêm phong số 350.

Qua điều tra, xác định được: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào 15 giờ ngày 28/3/2024, Nguyễn Ngọc H là người có tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, đi honda ôm đến khu dân cư H thuộc ấp L, xã L, huyện C mua 01 (một) gói ma túy đá của một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 200.000 đồng và được người này tặng thêm 01 (một) nỏ thủy tinh để sử dụng. Sau khi mua ma túy, H mang về nhà ở ấp T, xã L, huyện C cất giấu và lấy một phần để sử dụng một mình, số ma túy còn lại H cất giấu trong hộp nhựa màu hồng. Sau đó, H dùng tài khoản Facebook “Hải Pháp” liên lạc với Nguyễn Thị Ánh T1 qua tài khoản “Tuyền N1” để rủ T1 đến nhà H sử dụng ma túy, nhưng T1 có việc nên hẹn tối đến. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Trần Minh T2 đến nhà H chơi thì được H mời sử dụng ma túy đá. Tại căn phòng của H, H cầm bình nỏ đã có sẵn ma túy và châm lửa nỏ cho T2 hút 01 (một) hơi rồi T2 sang phòng kế bên nghỉ ngơi. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Ánh T1 đi xe G từ huyện Đ, tỉnh Long An đến nhà H và cùng sử dụng ma túy đá với H, sau đó thì bị Công an xã L kiểm tra, bắt quả tang. Số ma túy mà T2 và T1 sử dụng là của H cung cấp, T2 và T1 không góp tiền hay trả tiền để sử dụng ma túy.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy lập ngày 28/3/2024 thể hiện mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc H, Trần Minh T2 và Nguyễn Thị Ánh T1 dương tính với chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSCG ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/3/2024

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc H thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm tuyên và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o

khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng so với hành vi của bị cáo nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi hai con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân của bị cáo: bị cáo một lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng và một lần bị Công an huyện N, Tp. Hồ Chí Minh. xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 13 (mười ba) năm tù là có căn cứ.

[2] Bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tiết tiết cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HSST ngày 28/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Các Quyết định khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu

lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 15 giờ ngày 28/3/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc H đến khu dân cư H thuộc ấp L, xã L, huyện C mua 01 (một) gói ma túy đá của một người phụ nữ (không rõ nhân thân) với số tiền 200.000 đồng rồi đem về nhà ở ấp T, xã L, huyện C cất giấu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo H lấy một ít ma túy cho vào nỏ thủy tinh và cầm bình nỏ, châm lửa mời Trần Minh T2 sử dụng ma túy. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H tiếp tục mời Nguyễn Thị Ánh T1 cùng sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại, bị cáo cất giấu trong hộp nhựa để dành sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/3/2024, Công an xã L, huyện C tiến hành kiểm tra, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 13

(mười ba) năm tù là có căn cứ.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết đã được cấp sơ thẩm áp dụng nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cấp sơ thẩm xác định hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2021

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Giữ nguyên hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017)

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017)

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/3/2024.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (12/11/2024) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường